

SCIC Chi nhánh phía Nam

ĐẾN 04-02-2016

Số CV đến: ASX

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC

NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)

CÔNG TY CỔ PHẦN

SÁCH & THIẾT BỊ

TRƯỜNG HỌC

HẬU GIANG



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	6 -9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 25

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Giám đốc Công ty cổ phần Sách & Thiết bị trường học Hậu Giang (sau đây gọi tắt là “Doanh nghiệp”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Khái quát về Doanh nghiệp

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6300001252 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 05 năm 2004 và các giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi thứ 7 ngày 04 tháng 6 năm 2014 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 50 Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
- Điện thoại : 0711.3.870093
- Fax : 0711.3.870093

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai; Kinh doanh phát hành các loại sách; Kinh doanh vật phẩm văn hóa, văn hóa phẩm; Sản xuất kinh doanh các loại thiết bị, đồ dùng dạy học, thiết bị văn phòng, thiết bị nghe nhìn; Thực hiện các dịch vụ nghiệp vụ, tư vấn các sản phẩm thuộc ngành nghề kinh doanh và phục vụ; Sản xuất gia công bàn ghế, bảng học sinh.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đinh Thái Sơn	Chủ tịch
Ông Huỳnh Văn Ni	Phó Chủ tịch
Ông Trịnh Quang Khánh	Thành viên
Bà Trần Phương Khánh Vân	Thành viên
Ông Bùi Hữu Lộc	Thành viên

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phan Điền Sơn	Giám đốc
Ông Trần Quốc Tuấn	Phó Giám đốc
Ông Trương Ngọc Tuấn	Kế toán trưởng

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phan Điền Sơn.

Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Tri Thức Việt (TTV) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH & THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

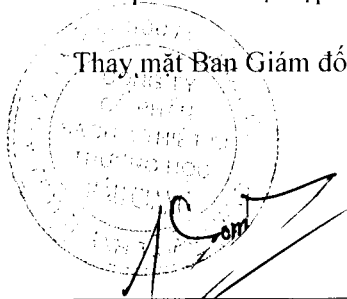
Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Phan Điền Sơn

Giám đốc

Vị Thanh, Ngày 22 tháng 01 năm 2016

Số: 003.16/BCKT-TTV/HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH & THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Sách & Thiết bị trường học Hậu Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 01 năm 2016, từ trang 06 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sách & Thiết bị trường học Hậu Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Hứa Thoại Quyền

Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1888-2014-193-1

Thay mặt và đại diện

Chi nhánh Công ty TNHH Tri Thức Việt (TTV)

Thành viên của IAPA International

Nguyễn Phạm Thái Bình

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2424-2014-193-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH & THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG

Địa chỉ: 50 Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		6.946.836.060	6.967.924.745
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	203.675.355	347.684.346
1. Tiền	111		203.675.355	347.684.346
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		360.000.000	300.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	360.000.000	300.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.759.553.740	1.517.976.466
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	801.886.913	1.358.007.522
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	444.723.854	73.400.921
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	426.374.950	-
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.6	86.568.023	86.568.023
IV. Hàng tồn kho	140		4.507.180.554	4.372.641.620
1. Hàng tồn kho	141	V.7	4.507.180.554	4.372.641.620
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		116.426.411	429.622.313
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	169.972.233
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	15.383.945
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	V.8a	116.426.411	244.266.135

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH & THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG

Địa chỉ: 50 Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		331.181.635	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		331.181.635	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	331.181.635	-
- Nguyên giá	222		1.574.919.992	1.243.738.357
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.243.738.357)	(1.243.738.357)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		7.278.017.695	6.967.924.745

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH & THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG

Địa chỉ: 50 Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.844.815.036	2.568.226.949
I. Nợ ngắn hạn	310		2.844.815.036	2.568.226.949
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10a	2.326.357.860	1.466.389.779
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		10.703	68.633.688
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	222.528.153	171.769.730
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		-	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12a	427.483.354	900.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		(131.565.034)	(38.566.248)
13. Quỹ bình ôn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH & THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG

Địa chỉ: 50 Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		4.433.202.659	4.399.697.796
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	4.433.202.659	4.399.697.796
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.000.000.000	3.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(145.000.000)	(135.000.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		923.700.449	923.700.449
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		341.952.462	341.952.462
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		312.549.748	269.044.885
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		7.278.017.695	6.967.924.745

Vị Thanh, ngày 22 tháng 01 năm 2016

Trương Ngọc Tuấn
Người lập biểu

Trương Ngọc Tuấn
Kế toán trưởng

Phan Điền Sơn
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH & THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG

Địa chỉ: 50 Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	14.424.782.225	12.788.408.682
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	34.824.786	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		14.389.957.439	12.788.408.682
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	10.883.174.939	9.862.982.852
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.506.782.500	2.925.425.830
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	3.729.840	19.914.613
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	127.767.579	14.973.722
Trong đó: chi phí lãi vay	23		49.988.300	6.075.000
8. Chi phí bán hàng	25		1.446.920.413	1.279.780.069
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		1.392.269.889	1.236.705.661
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		543.554.459	413.880.991
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		543.554.459	413.880.991
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		108.710.892	109.523.357
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>434.843.567</u>	<u>304.357.634</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Vị Thanh, ngày 22 tháng 01 năm 2016

Trương Ngọc Tuấn
Người lập biểu

Trương Ngọc Tuấn
Kế toán trưởng

Phan Điền Sơn
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH & THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG

Địa chỉ: 50 Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		15.322.774.128	13.306.356.848
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(10.908.906.131)	(10.987.993.900)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.456.524.694)	(1.662.597.038)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(49.988.300)	(6.075.000)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(63.690.042)	(33.767.226)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.098.305.679	338.731.061
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(2.882.846.577)	(2.947.496.395)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.059.124.063	(1.992.841.650)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(331.181.635)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(360.000.000)	(1.300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		300.000.000	1.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.729.840	19.914.613
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(387.451.795)	(280.085.387)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH & THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG

Địa chỉ: 50 Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(10.000.000)	(25.000.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	VII.3	7.374.590.996	1.900.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	VII.4	(7.847.107.642)	(1.000.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(313.250.000)	(450.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(795.766.646)	425.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(124.094.378)	(1.847.927.037)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	327.769.733	2.195.611.383
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	203.675.355	347.684.346

Vị Thanh, ngày 22 tháng 01 năm 2016

Trương Ngọc Tuấn
Người lập biểu

Trương Ngọc Tuấn
Kế toán trưởng

Phan Điền Sơn
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH & THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 50 Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Sách & Thiết bị Trường học Hậu Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh Công ty là kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai; Kinh doanh phát hành các loại sách; Kinh doanh vật phẩm văn hóa, văn hóa phẩm; Sản xuất kinh doanh các loại thiết bị, đồ dùng dạy học, thiết bị văn phòng, thiết bị nghe nhìn; Thực hiện các dịch vụ nghiệp vụ, tư vấn các sản phẩm thuộc ngành nghề kinh doanh và phục vụ; Sản xuất gia công bàn ghế, bảng học sinh

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH & THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 50 Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH & THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 50 Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	4-32
Máy móc và thiết bị	3-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5-25
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-10
Tài sản cố định khác	-

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH & THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 50 Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH & THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 50 Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH & THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 50 Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	8.859.227	8.950.702
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	194.816.128	338.733.644
Cộng	203.675.355	347.684.346

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<i>Ngắn hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn	360.000.000	360.000.000	300.000.000	300.000.000
Cộng	360.000.000	360.000.000	300.000.000	300.000.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Phòng GD & ĐT thị xã Ngã Bảy	1.603.851	278.501.850
Phòng GD & ĐT huyện Châu Thành	168.047.000	-
Các khách hàng khác	632.236.062	1.010.871.984
Cộng	801.886.913	1.289.373.834

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH & THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 50 Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn/dài hạn****4a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty CP Sách & TB Cừu Long	428.170.000	-
Các nhà cung cấp khác	16.553.854	73.400.921
Cộng	444.723.854	73.400.921

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm/kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	426.374.950	426.374.950	-	-
Cộng	426.374.950	426.374.950	-	-

6. Tài sản thiếu chờ xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng tồn kho	86.568.023	86.568.023
Cộng	86.568.023	86.568.023

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	26.500.000	26.500.000	-	-
Hàng hóa	4.480.680.554	4.480.680.554	4.370.919.620	4.370.919.620
Hàng gửi đi bán	-	-	1.722.000	1.722.000
Cộng	4.507.180.554	4.507.180.554	4.372.641.620	4.372.641.620

8. Tài sản ngắn hạn**8a. Tài sản ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	116.426.411	244.266.135
Cộng	116.426.411	244.266.135

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	679.413.846	65.671.478	419.856.578	78.796.455	-	1.243.738.357
Mua trong năm	-	-	331.181.635	-	-	331.181.635
Số cuối năm	679.413.846	65.671.478	751.038.213	78.796.455	-	1.574.919.992

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH & THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 50 Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	679.413.846	65.671.478	419.856.578	78.796.455	-	1.243.738.357
Khấu hao trong năm	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	679.413.846	65.671.478	419.856.578	78.796.455	-	1.243.738.357
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	-	-	331.181.635	-	-	331.181.635

10. Phải trả người bán ngắn hạn**10a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Cơ sở Vạn Đạt	938.250.050	245.709.696
Các nhà cung cấp khác	1.388.107.810	1.220.680.083
Cộng	2.326.357.860	1.466.389.779

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	112.683.804	619.302.260	(618.168.803)	113.817.261
Thuế thu nhập doanh nghiệp	59.085.926	108.710.892	(59.085.926)	108.710.892
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-	-
Các loại thuế khác	-	4.500.000	(4.500.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	8.990.827	(8.990.827)	-
Cộng	171.769.730	741.503.979	(690.745.556)	222.528.153

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế với mức thuế suất thu nhập doanh nghiệp là 10% và 22%

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH & THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 50 Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

12. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**12a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác				
Vay ngắn hạn ngân hàng				
Vay Vietinbank CN Hậu Giang	427.483.354	427.483.354	900.000.000	900.000.000
Cộng	427.483.354	427.483.354	900.000.000	900.000.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn		Số tiền vay đã trả trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
			Tăng	Khác			
Vay ngắn hạn ngân hàng	900.000.000	7.374.590.996	-	-	(7.847.107.642)	-	427.483.354
Cộng	900.000.000	7.374.590.996	-	-	(7.847.107.642)	-	427.483.354

13. Vốn chủ sở hữu**13a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

13b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
SCIC	285.000.000	285.000.000
Các cổ đông khác	2.715.000.000	2.715.000.000
Cộng	3.000.000.000	3.000.000.000

13c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000	30.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	30.000	30.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000	30.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.450	1.350
- Cổ phiếu phổ thông	1.450	1.350
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	28.550	28.650
- Cổ phiếu phổ thông	28.550	28.650
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 100.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH & THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 50 Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	14.424.782.225	12.788.408.682
Cộng	14.424.782.225	12.788.408.682

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Hàng bán bị trả lại	34.824.786	-
Cộng	34.824.786	-

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	10.883.174.939	9.862.982.852
Cộng	10.883.174.939	9.862.982.852

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	3.729.840	19.914.613
Cộng	3.729.840	19.914.613

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	49.988.300	6.075.000
Chi phí khác	77.779.279	8.898.722
Cộng	127.767.579	14.973.722

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

1a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	203.675.355	347.684.346
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	360.000.000	300.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH & THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 50 Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng	801.886.913	1.358.007.522
Các khoản phải thu khác	426.374.950	-
Cộng	1.791.937.218	2.005.691.868

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

1b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	427.483.354	-	-	427.483.354
Phải trả người bán	2.326.357.860	-	-	2.326.357.860
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
Cộng	2.753.841.214			2.753.841.214
Số đầu năm				
Vay và nợ	900.000.000	-	-	900.000.000
Phải trả người bán	1.466.389.779	-	-	1.466.389.779
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
Cộng	2.366.389.779	-	-	2.366.389.779

1c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm:

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

2. **Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	203.675.355	203.675.355	347.684.346	347.684.346
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	360.000.000	360.000.000	300.000.000	300.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH & THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 50 Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)


	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng	801.886.913	801.886.913	1.358.007.522	1.358.007.522
Các khoản phải thu khác	426.374.950	426.374.950	-	-
Cộng	1.791.937.218	1.791.937.218	2.005.691.868	2.005.691.868
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	427.483.354	427.483.354	900.000.000	900.000.000
Phải trả người bán	2.326.357.860	2.326.357.860	1.466.389.779	1.466.389.779
Các khoản phải trả khác				
Cộng	2.753.841.214	2.753.841.214	2.366.389.779	2.366.389.779


Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

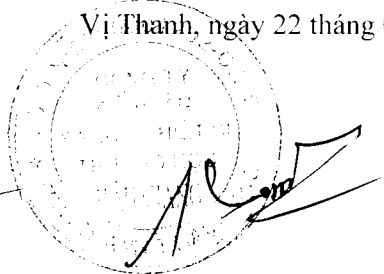
3. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Vị Thanh, ngày 22 tháng 01 năm 2016


Trương Ngọc Tuấn
Người lập biểu


Trương Ngọc Tuấn
Kế toán trưởng


Phan Điền Sơn
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH & THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG

Địa chỉ: 50 Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
Số đầu năm trước	3.000.000.000	- 110.000.000	923.700.449	28.159.506	-	735.331.116	-	4.577.191.071
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	- 25.000.000	-	-	-	-	-	25.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	304.357.634	-	304.357.634
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	450.000.000	-	450.000.000
Tặng khác	-	-	-	313.792.956	-	-	-	313.792.956
Giảm khác	-	-	-	-	-	320.643.865	-	320.643.865
Số dư cuối năm trước	3.000.000.000	- 135.000.000	923.700.449	341.952.462	-	269.044.885	-	4.399.697.796
Số dư đầu năm nay	3.000.000.000	- 135.000.000	923.700.449	341.952.462	-	269.044.885	-	4.399.697.796
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	- 10.000.000	-	-	-	-	-	10.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	434.843.567	-	434.843.567
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	272.175.000	-	272.175.000
Giảm khác	-	-	-	-	-	119.163.704	-	119.163.704
Số dư cuối năm nay	3.000.000.000	- 145.000.000	923.700.449	341.952.462	-	312.549.748	-	4.433.202.659

Trương Ngọc Tuấn
Người lập biểu

Trương Ngọc Tuấn
Kế toán trưởng

Phan Diễn Sơn
Giám đốc

